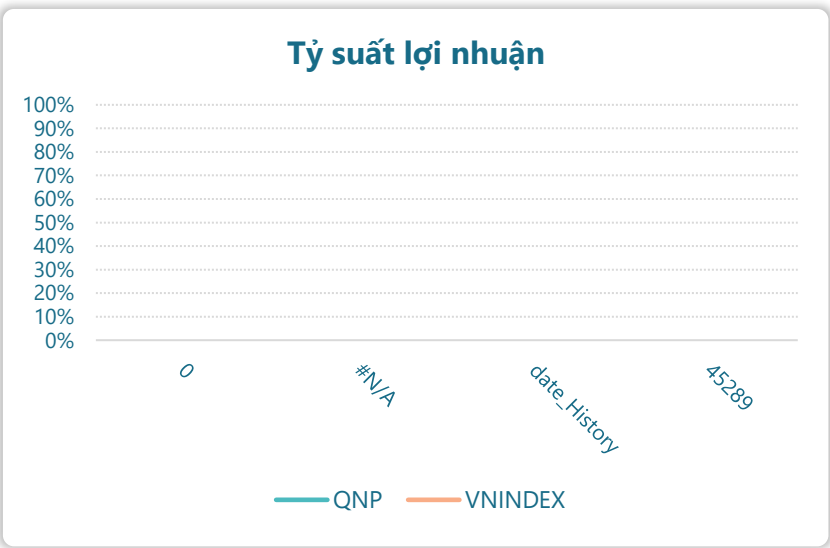
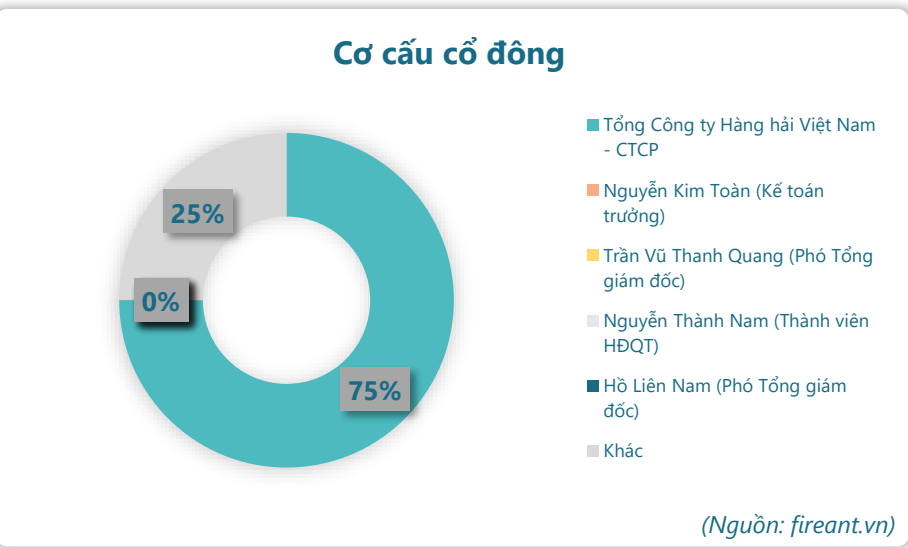
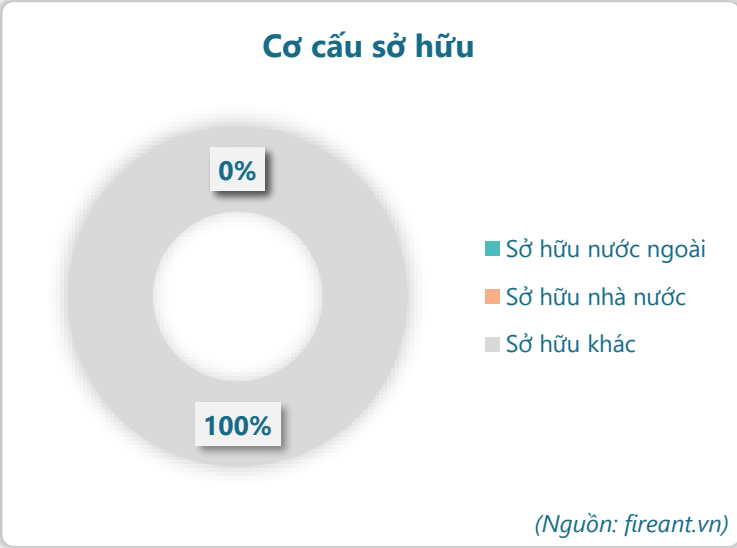
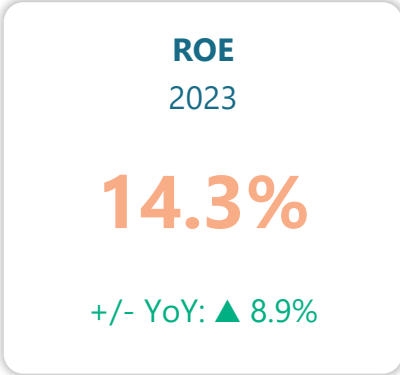
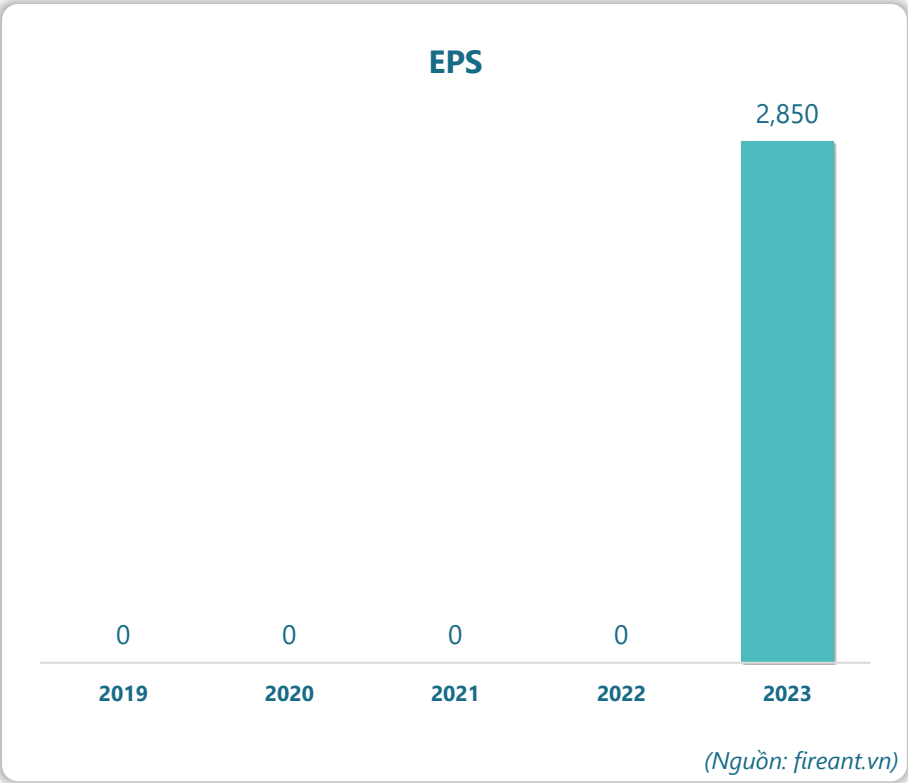
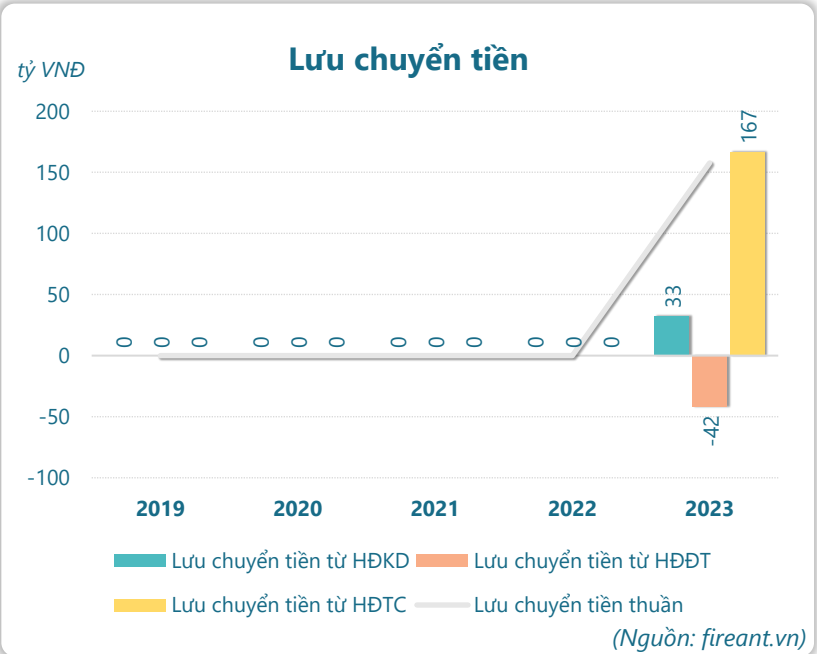
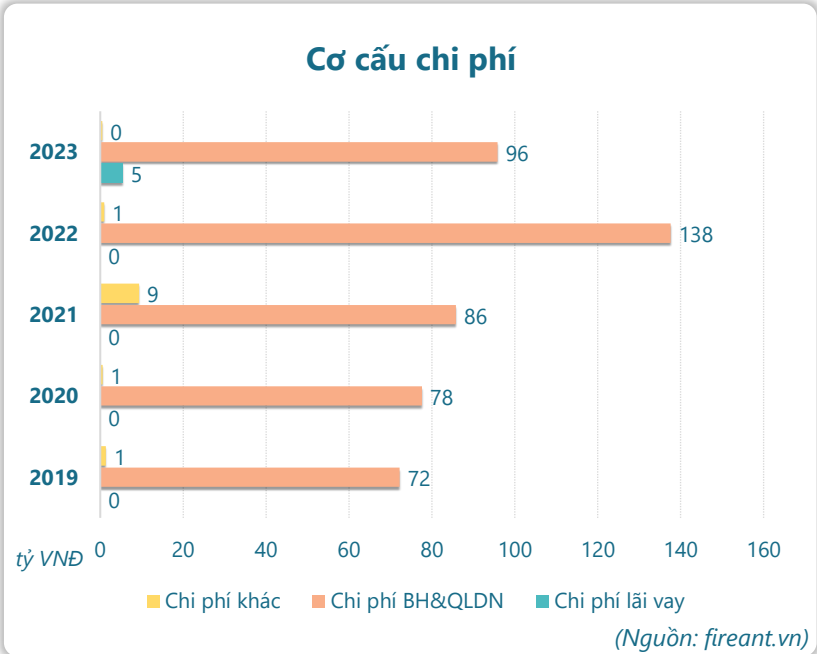
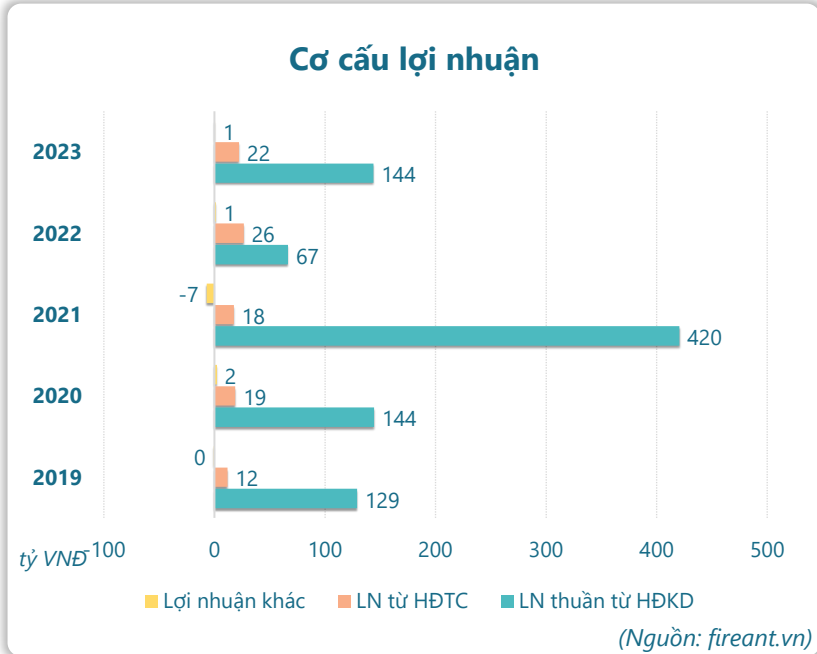
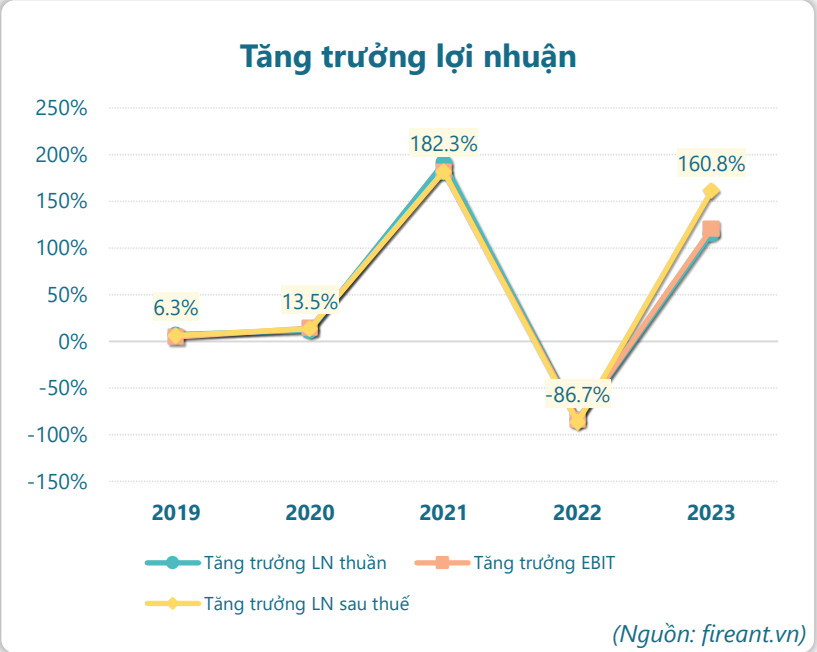
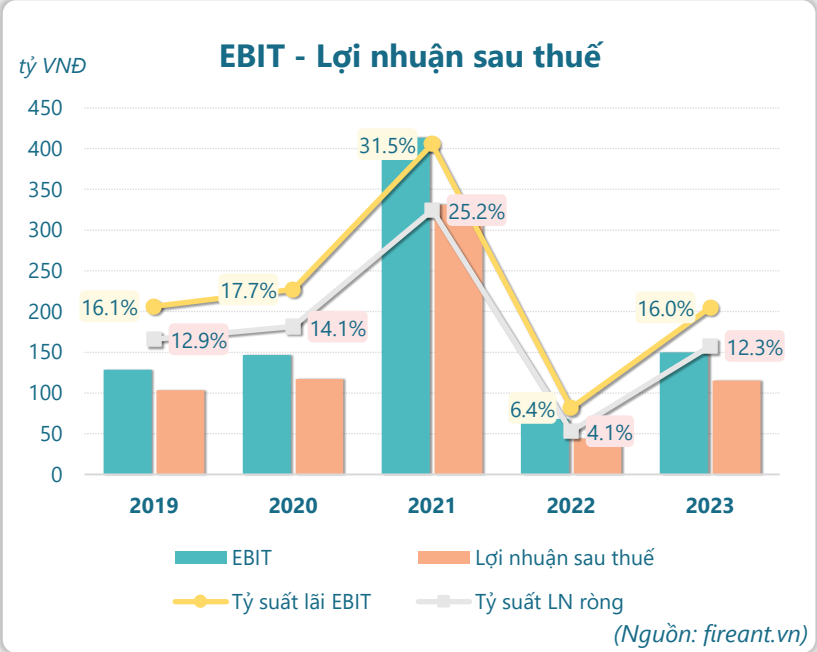
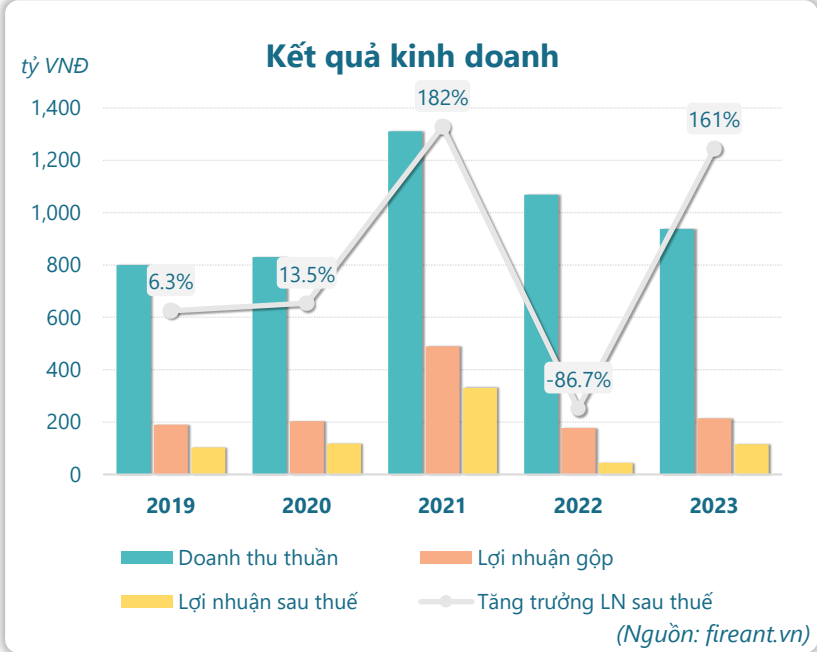


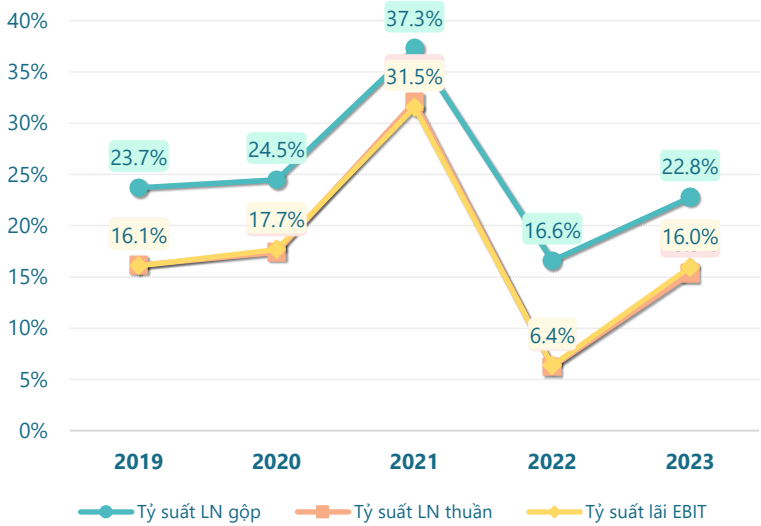
Ngày			
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	64,742 - 99,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
Số lượng CPLH (CP)	40,409,950
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	
EPS	2,779
P/E	



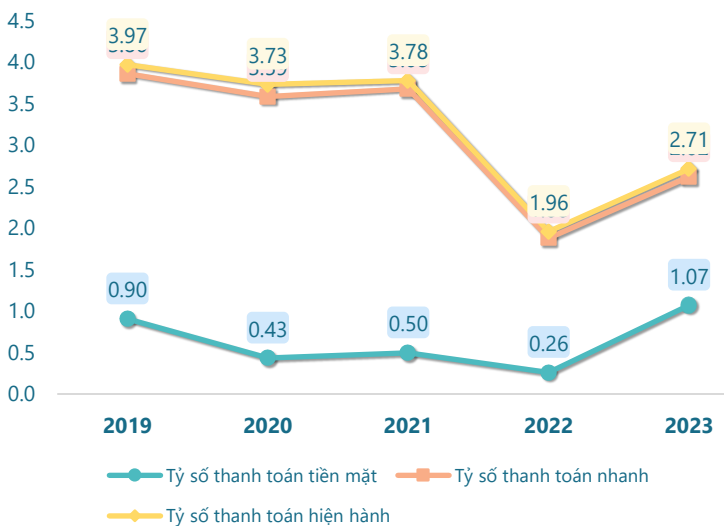


Tỷ suất lợi nhuận



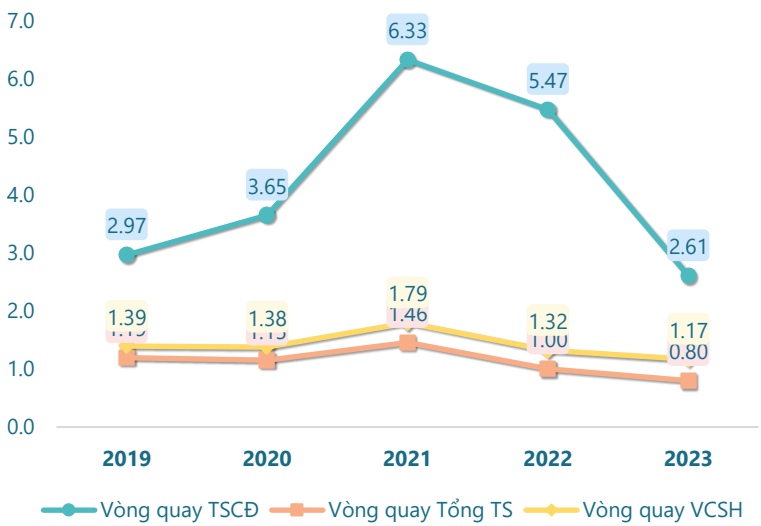
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



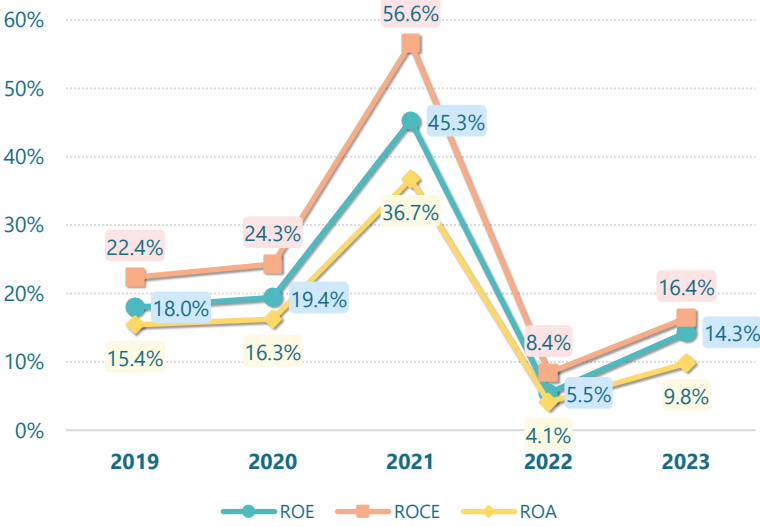
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



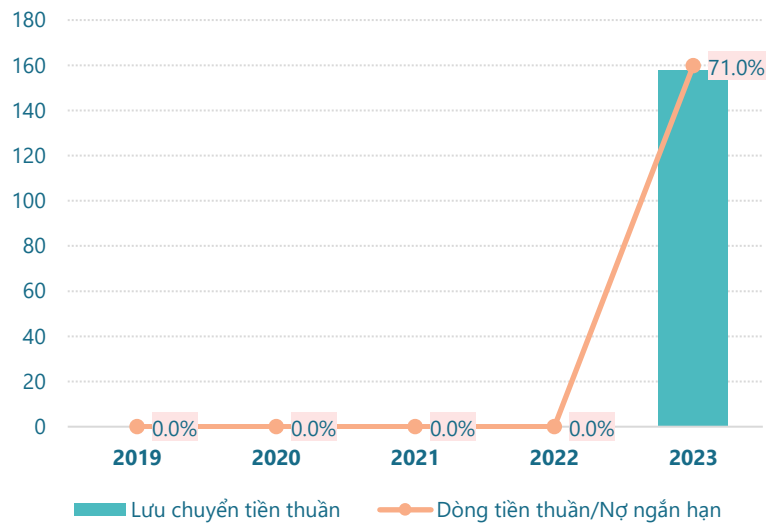
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



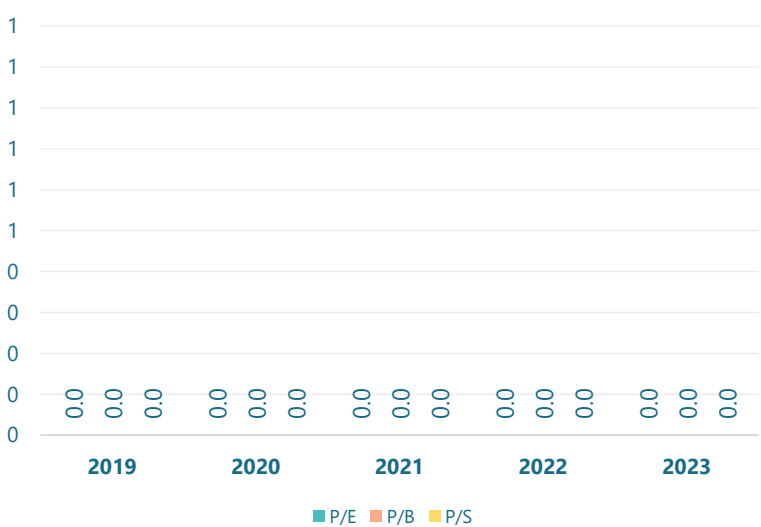
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)